UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ ĐIỆN - LẠNH HÀ NỘI

Số: 378 /QĐ-CĐĐTĐL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển hệ Cao đẳng, Trung cấp kỳ tuyển sinh năm 2025 (Đợt 4)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5194/QĐ-BGD&ĐT ngày 19/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội trên cơ sở Trường Trung học Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-CĐĐTĐL ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng trường CĐĐTĐLHN về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh trình độ Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-CĐĐTĐL ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng trường CĐĐTĐLHN về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh liên thông trình độ Cao đẳng năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-CĐĐTĐL ngày 03/01/2025 của Hiệu trưởng trường CĐĐTĐLHN về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 25/11/2025;

Xét đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh Nhà trường năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển hệ Cao đẳng, cao đẳng liên thông, trung cấp – Đợt 4 năm 2025 *(Có danh sách kèm theo)*

Điều 2. Các thí sinh có tên tại Điều 1 có trách nhiệm đến trường để làm thủ tục nhập học theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) phụ trách các Phòng, Khoa, Trung tâm trong trường và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

TS. Trần Xuân Ngọc

CÔNG NHẬN DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ CAO ĐẲNG, CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG, TRUNG CẤP – ĐỢT 4
(Kèm theo Quyết định số 278 /QĐ-CĐĐTĐL ngày 25 tháng 11 năm 2025)

Stt	Mã nghề	Hệ trung cấp	Số ĐKXT	Số lượng	Ghi chú
1	5480201	Nghề Công nghệ thông tin	0	0	
2	5210402	Nghề Thiết kế đồ họa	0	0	
3	5520205	Nghề kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	0	0	
4	5510303	Nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	0	0	
5	5810404	Nghề chăm sóc sắc đẹp	0	0	
6	5520227	Nghề điện công nghiệp	0	0	
7	5220210	Nghề tiếng Đức	0	0	
8	5510216	Nghề công nghệ ô tô	0	0	
	Tổng		**0**	**0**	

Stt	Mã nghề	Hệ cao đẳng	Số ĐKXT	Số lượng	Ghi chú
1	6480201	Công nghệ thông tin	0	**0**	
2	6520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	6	**6**	
3	6510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	2	**1**	
4	6510216	Công nghệ ô tô	0	**0**	
5	6520227	Điện công nghiệp	3	**3**	
6	6520264	Tự động hóa công nghiệp	2	**2**	
7	6510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7	**7**	
8	6510304	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	0	**0**	
9	6810404	Nghề chăm sóc sắc đẹp	0	**0**	
10	6520225	Điện tử công nghiệp	0	**0**	
11	6510312	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	0	**0**	
12	6480209	Quản trị mạng	0	**0**	
	Tổng		**20**	**19**	

Stt	Mã nghề	Hệ cao đẳng liên thông	Số ĐKXT	Số lượng	Ghi chú
1	6480201	Công nghệ thông tin	1	1	
2	6520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	0	0	
3	6510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	0	0	
4	6520227	Điện công nghiệp	0	0	
5	6510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	0	0	
6	6810404	Nghề chăm sóc sắc đẹp	2	2	
7	6520264	Tự động hóa công nghiệp	0	0	
8	6520225	Điện tử công nghiệp	0	0	
9	6510312	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	0	0	
10	6510304	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	0	0	
11	6510216	Công nghệ ô tô	0	0	
12	6480209	Quản trị mạng	0	0	
	Tổng		**3**	**3**	

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

Phòng Tuyển sinh và Truyền thông

Nguyễn Đồng Bính

Lập danh sách

Nguyễn Thị Hoài

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG NĂM 2025 (Đợt 4)

(Kèm theo Quyết định số 718 /QĐ-CĐĐTĐL ngày 25 tháng 11 năm 2025)

1. Nghề Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Minh	08/08/2005	Hoài Đức-Hà Nội	Công nghệ thông tin	

2 Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú

3 Nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú

4 Nghề Công nghệ ô tô

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú

5 Nghề Điện công nghiệp

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú

6 Nghề Tự động hóa công nghiệp

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú

7 Nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú

8 Nghề Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú

9 Nghề chăm sóc sắc đẹp

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú
1	Trịnh Hồng Chuyên	10/01/2005	Chi Lăng-Lạng Sơn	Chăm sóc sắc đẹp	
2	Lô Ngọc Hà	01/04/2005	Chi Lăng-Lạng Sơn	Chăm sóc sắc đẹp	

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

Lập danh sách

Nguyễn Thị Hoài

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

HỆ CAO ĐẲNG NĂM 2025 (Đợt 4)

(Kèm theo Quyết định số 338 /QĐ-CĐĐTĐL ngày 25 tháng 11 năm 2025)

1. **Nghề Công nghệ thông tin**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú

2 **Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Mạnh	14/12/2000	Long Biên-Hà Nội	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
2	Trần Đại Thành	28/11/2007	Đống Đa-Hà Nội	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
3	Trương Văn Huỳnh	20/10/2006	Quỳ Hợp-Nghệ An	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
4	Phạm Văn Hoàng	01/05/2003	Hải Hậu, Nam Định	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
5	Trần Văn Toàn	10/06/1986	Bắc Từ Liêm- Hà Nội	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
6	Nguyễn Minh Phúc	30/08/2006	Bắc Quang, Hà Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	

3 **Nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú
1	Phan Dương Nguyên	13/10/2003	TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	

4 **Nghề Công nghệ ô tô**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú

5 **Nghề Điện công nghiệp**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú
1	Đỗ Quang Trường	03/09/2003	Cầu Giấy-Hà Nội	Điện công nghiệp	
2	Nguyễn Bình Định	23/04/2007	Ân Thi - Hưng Yên	Điện công nghiệp	
3	Phạm Anh Tuấn	11/11/2007	Nghĩa Đàn, Nghệ An	Điện công nghiệp	

6 **Nghề Tự động hóa công nghiệp**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú
1	Nguyễn Viết Duy Hiếu	21/04/2005	Ba Đình-Hà Nội	Tự động hóa công nghiệp	
2	Phạm Đức Minh	01/06/2006	Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Tự động hóa công nghiệp	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú

7 **Nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Thành	27/06/2005	Phú Xuyên-Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
2	Bùi Quang Dương	05/01/2001	Tây Hồ - Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
3	Vũ Ngọc Duy	17/07/2007	Vũ Thư - Thái Bình	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
4	Lê Kim Long	20/07/2007	Tiên Sơn - Ninh Bình	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
5	Nguyễn Ngọc Khánh	28/09/2005	Đống Đa - Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
6	Nguyễn Anh Quân	24/08/2001	Duy Tiên, Hà Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
7	Nguyễn Đức Việt	21/08/2007	Gia Lộc, Hải Dương	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	

8 **Nghề Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú
1				Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	

9 **Nghề chăm sóc sắc đẹp**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Tên nghề ĐKXT	Ghi chú
1					

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

Lập danh sách

Nguyễn Thị Hoài